

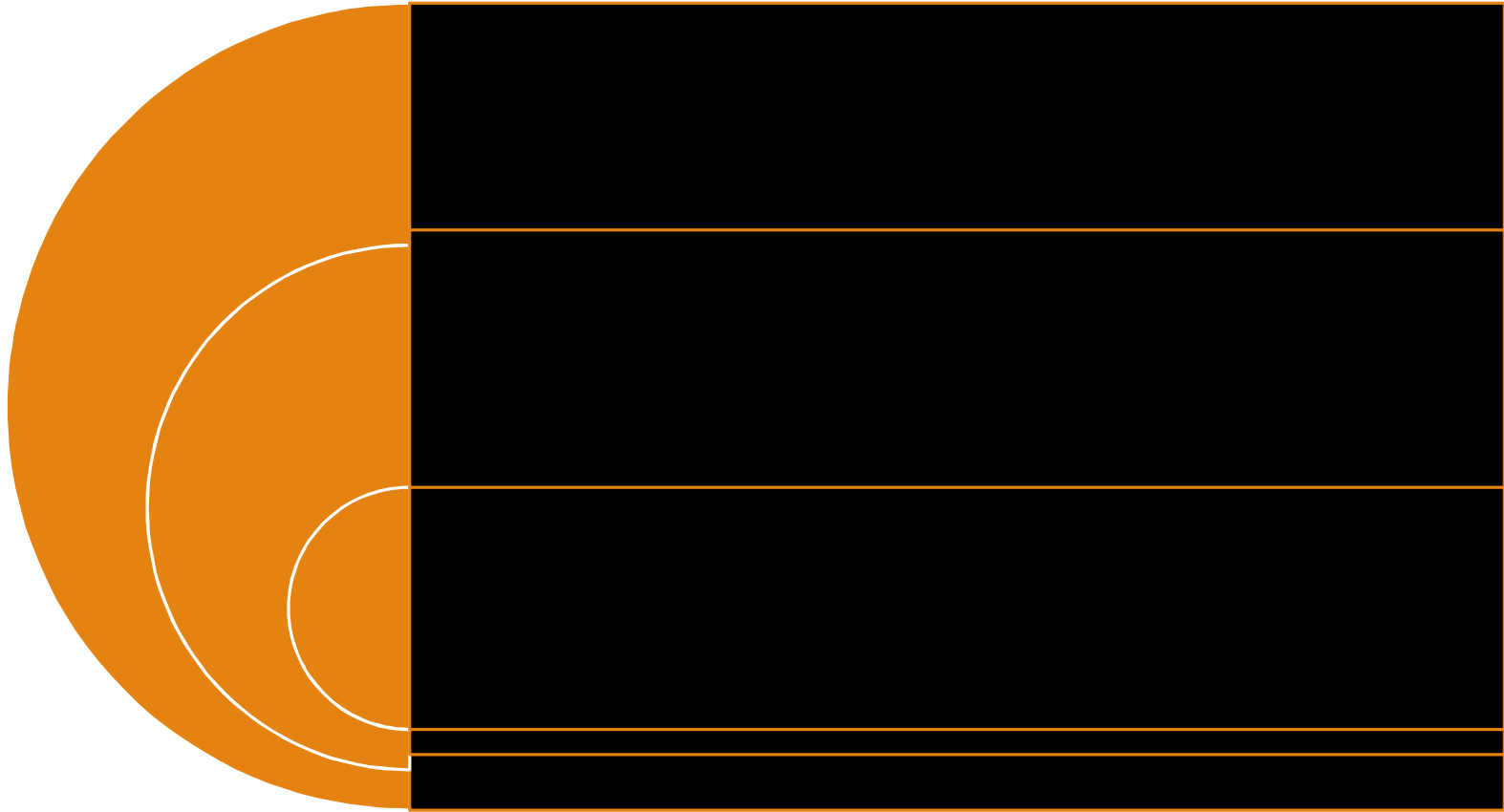


HỘI THẢO
CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ
SỬ DỤNG CHỨNG TỬ ĐIỆN TỬ
TRONG HỢP ĐỒNG QUỐC TẾ
VÀ KHẢ NĂNG GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 04 NĂM 2014

**Các Công ước của Liên Hợp Quốc
liên quan đến Thương Mại Quốc Tế
và
Những vấn đề đặt ra cho Việt Nam
trong quá trình gia nhập**

*Người trình bày: Lại Thu Hương
Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương*



A - Các điều ước quốc tế đa phương về thương mại quốc tế (1)

Điều ước quốc tế là gì?

❖ Theo quy định pháp luật Việt Nam - *Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế 2005*:
(khoản 1 Điều 2)

Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập là thỏa thuận bằng văn bản được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với một hoặc nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế, không phụ thuộc vào tên gọi là hiệp ước, công ước, hiệp định, định ước, thỏa thuận, nghị định thư, bản ghi nhớ, công hàm trao đổi hoặc văn kiện có tên gọi khác.

❖ Theo Công ước Viên 1969 về Luật Điều Ước (*Vienna Convention on The Law of Treaties 1969*):

“Điều ước” dùng để chỉ một thỏa thuận quốc tế được ký kết bằng văn bản giữa các quốc gia và được pháp luật quốc tế điều chỉnh, dù được ghi nhận trong một văn kiện duy nhất hoặc trong hai hay nhiều văn kiện có quan hệ với nhau và với bất kể tên gọi riêng của nó là gì.

Treaty means an international agreement concluded between States in written form and governed by international law, whether embodied in a single instrument or in two or more related instruments and whatever its particular designation.

A - Các điều ước quốc tế đa phương về thương mại quốc tế (2)

Một số điều ước quốc tế đa phương về thương mại quốc tế

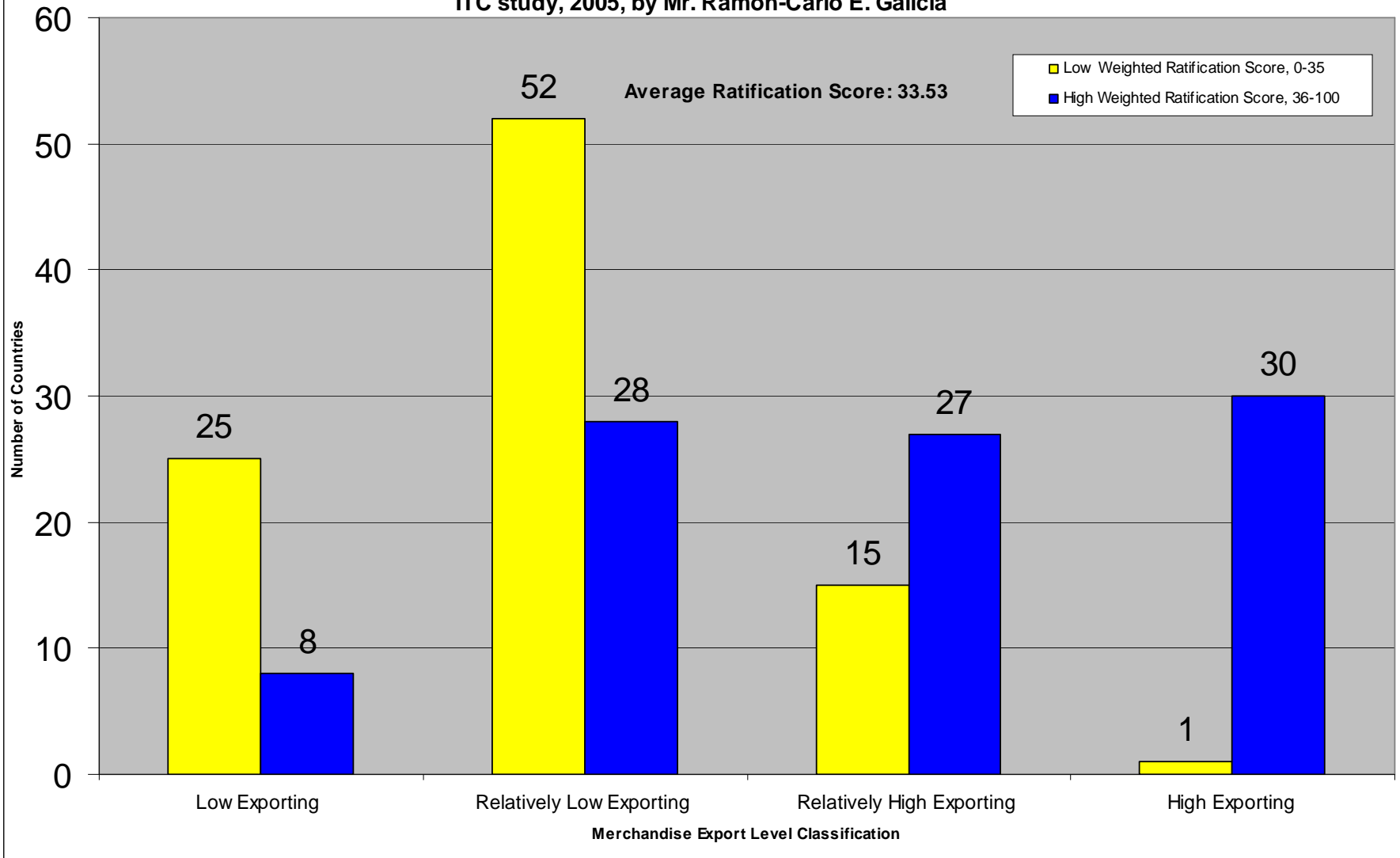
- ❖ Công ước miễn hợp pháp hóa giấy tờ công (Apostille); Công ước Tổng đạt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp - Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế
- ❖ Công ước của Liên Hợp Quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG 1980) ; Công ước của Liên hợp quốc về sử dụng chứng từ điện tử trong Hợp đồng quốc tế, Công ước của Liên Hợp Quốc về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển (Các Quy Tắc Hamburg),... - Ủy ban Liên Hợp Quốc về luật thương mại quốc tế UNCITRAL
- ❖ Công ước quốc tế về đơn giản hóa và hài hòa thủ tục hải quan sửa đổi (Công ước Kyoto sửa đổi) – Tổ chức Hải Quan Thế Giới
- ❖ Công ước về thống nhất một số quy tắc liên quan đến vận tải hàng không quốc tế - ICAO
- ❖ Công ước về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa các quốc gia và công dân của quốc gia khác - Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Đầu tư Quốc tế (ICSID) của World Bank
- ❖ Các Công ước và nghị định thư của IMO (Tổ Chức Hàng Hải Thế Giới)
- ❖ Hiệp định hợp tác bằng sáng chế; Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp... - WIPO
- ❖ Các văn kiện của WTO (GATT, GATS, TRIPS, TRIMS, ...)
- ❖

A - Các điều ước quốc tế đa phương về thương mại quốc tế (3)

❖ Dự án nâng cấp hệ thống pháp lý thương mại đa phương năm 2006

- Nghiên cứu tác động của các điều ước đa phương đến thương mại quốc tế
- Xác định vị trí của Việt Nam
- 20 điều ước đa phương đã được lựa chọn nghiên cứu
 - ✓ Công ước Liên hợp quốc về sử dụng chứng từ điện tử trong hợp đồng quốc tế
 - ✓ Công ước liên hợp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 1980

Figure 10:
Relationship between the Merchandise Export Level and the
Ratification of Multilateral Trade Treaties.
ITC study, 2005, by Mr. Ramon-Carlo E. Galicia



A - Các điều ước quốc tế đa phương về thương mại quốc tế (4)

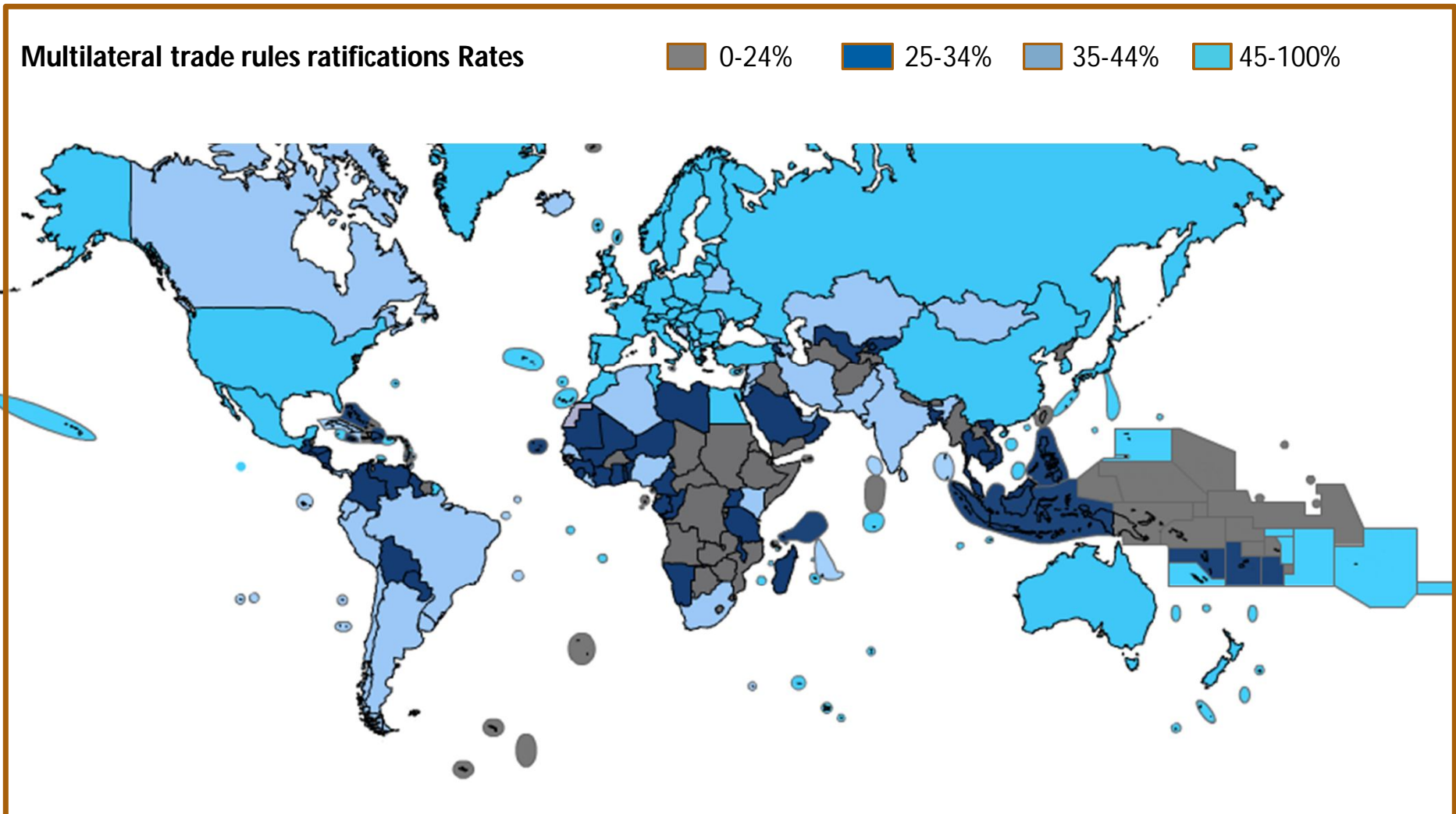
❖ Xếp hạng mức độ phê chuẩn Điều ước quốc tế theo Legacarta.net (cập nhật 31/3/2014):

❖ Tổng số điều ước quốc tế mà Việt Nam đã phê chuẩn: 85/266 điều ước (chiếm tỷ lệ 32%)

❖ Việt Nam đứng thứ 123/193 về mức độ phê chuẩn Điều ước quốc tế.

Bản đồ tỷ lệ phê chuẩn điều ước thương mại quốc tế của các quốc gia trên thế giới

(Nguồn: www.legacarta.net)



B - Các Công Ước Của Liên Hợp Quốc Liên Quan Đến Thương Mại Quốc Tế (1)

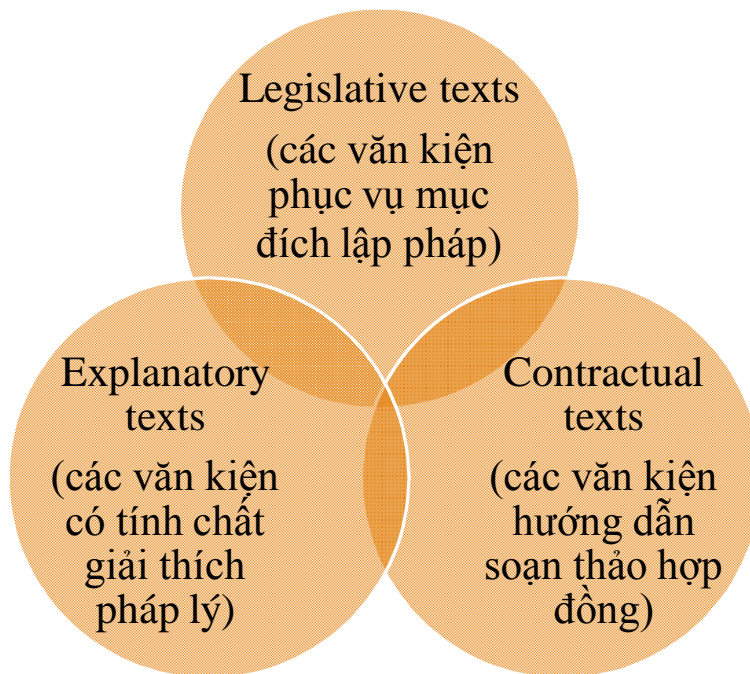
❖ Giới thiệu về Liên hợp quốc (UNITED NATIONS) và Ủy ban của Liên Hợp Quốc về Luật Thương Mại Quốc Tế (United Nations Commission on International Trade Law – UNCITRAL)

○ UNCITRAL

- Thành lập năm 1966.
- Cơ cấu: Ủy ban, các nhóm công tác, Thư ký
- Chức năng: Hòa hòa hóa và hiện đại hóa luật điều chỉnh thương mại quốc tế thông qua soạn thảo và khuyến khích áp dụng các văn kiện về kỹ thuật lập pháp (công ước quốc tế/luật mẫu/điều khoản mẫu/khuyến nghị), văn kiện về kỹ thuật soạn thảo hợp đồng, các văn kiện giải thích pháp lý.
- Thành viên của Ủy ban: Được chọn từ các thành viên của LHQ, hiện tại có 60 quốc gia thành viên.
- Gồm nhiều nhóm công tác.

B - Các Công Ước của Liên Hợp Quốc Liên Quan Đến Thương Mại Quốc Tế (2)

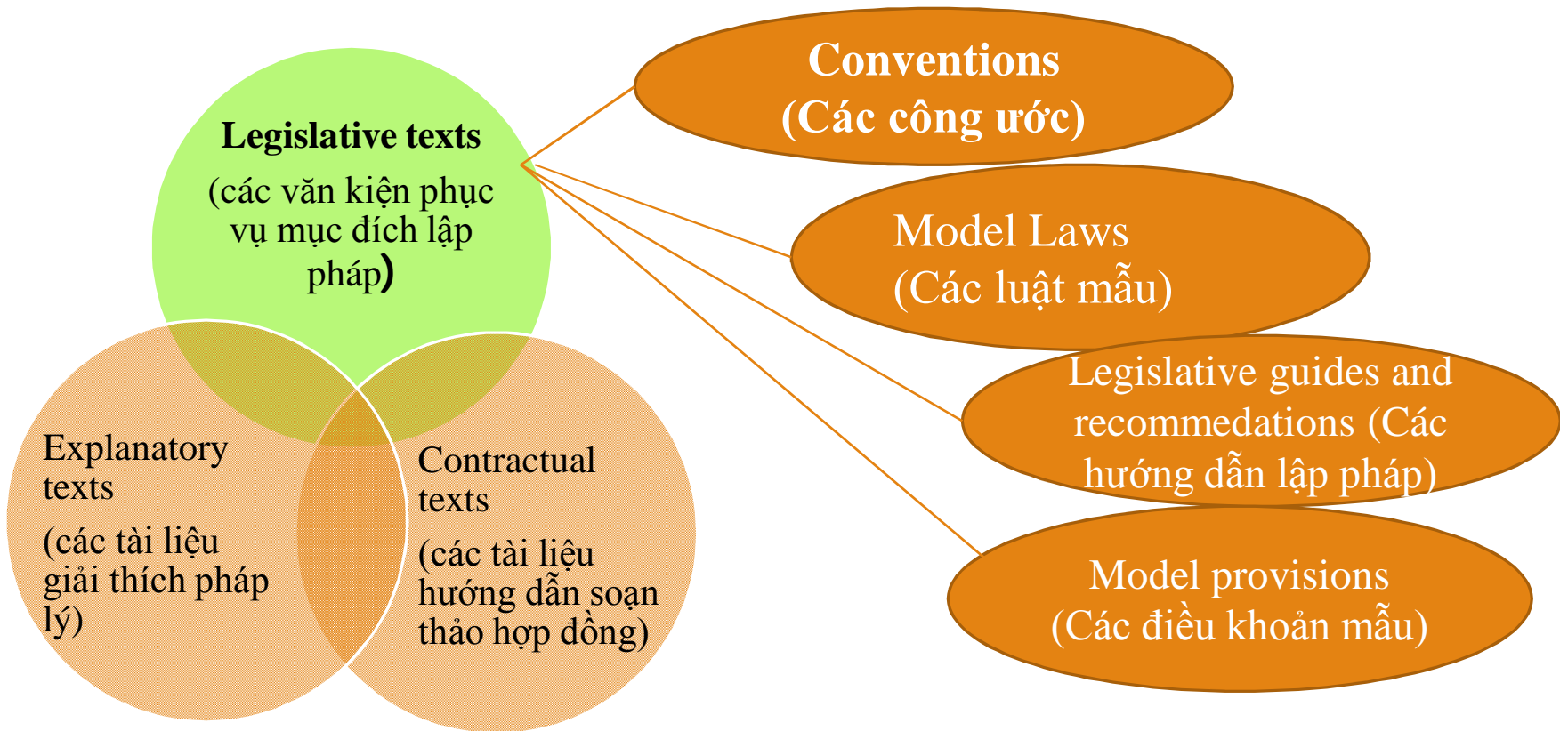
CÁC LOẠI HÌNH VĂN KIỆN DO UNCITRAL XÂY DỰNG



CÁC LĨNH VỰC



B - Các Công Ước của Liên Hợp Quốc Liên Quan Đến Thương Mại Quốc Tế (3)



B - Các Công Ước của Liên Hợp Quốc Liên Quan Đến Thương Mại Quốc Tế (4)

International Commercial Arbitration and Conciliation (hòa giải và trọng tài thương mại quốc tế)

- Convention on the Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards (New York, 1958) (the "New York Convention")

International Sale of Goods (CISG) and Related Transactions

- United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods (Vienna, 1980) (CISG)
- Convention on the Limitation Period in the International Sale of Goods (New York, 1974)

International Payments (thanh toán quốc tế)

- United Nations Convention on Independent Guarantees and Stand-by Letters of Credit (New York, 1995)
- United Nations Convention on International Bills of Exchange and International Promissory Notes (New York, 1988)

International Transport of Goods (vận tải hàng hóa quốc tế)

- United Nations Convention on Contracts for the International Carriage of Goods Wholly or Partly by Sea (New York, 2008) (the "Rotterdam Rules")
- United Nations Convention on the Liability of Operators of Transport Terminals in International Trade (Vienna, 1991)
- United Nations Convention on the Carriage of Goods by Sea (Hamburg, 1978) (the "Hamburg Rules")

Security Interests (tài sản bảo đảm)

- United Nations Convention on the Assignment of Receivables in International Trade (New York, 2001)

Electronic Commerce

- United Nations Convention on the Use of Electronic Communications in International Contracts (New York, 2005)

Insolvency (phá sản)


Procurement and Infrastructure Development (phát triển cơ sở hạ tầng và mua bán)

B - Các Công Ước của Liên Hợp Quốc Liên Quan Đến Thương Mại Quốc Tế (5)

❖ Các công ước về thương mại quốc tế của Liên hợp quốc mà Việt Nam đã tham gia: 01.

- Công ước về Công nhận và Thi hành các Quyết định Trọng tài nước ngoài (Công ước New York 1958): Việt Nam gia nhập ngày 12/09/1995 và có hiệu lực từ ngày 11/12/1995.

❖ Các công ước mà Việt Nam dự kiến tham gia:

- Công ước về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (Công ước CISG 1980)
 - Công ước về sử dụng chứng từ điện tử trong hợp đồng quốc tế
- 

Tham khảo quá trình gia nhập Công ước CISG 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (1)

❖ Khả năng tham gia Công ước CISG:

- Lợi ích đối với hệ thống pháp luật Việt Nam
- Lợi ích đối với doanh nghiệp Việt Nam
- Khó khăn/thách thức

❖ Điều kiện và thủ tục gia nhập Công ước

- Thủ tục gia nhập theo quy định pháp luật Việt Nam:
- Thủ tục gia nhập theo quy định của UNCITRAL

❖ Yêu cầu sau khi gia nhập Công ước

- Có điều chỉnh nào đối với hệ thống pháp luật trong nước hay không?
 - Có nghĩa vụ nào không?
- 

Tham khảo quá trình gia nhập Công ước CISG 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (2)

Mốc thời gian:

- ❖ Tháng 6/2010, VCCI đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp VN đề xuất VN sớm gia nhập Công ước Viên 1980
- ❖ Tháng 8/2010: Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất gia nhập
- ❖ Tháng 10/2010: Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì nghiên cứu khả năng tham gia Công ước Viên 1980
- ❖ Năm 2011: Bộ Công Thương tiến hành nghiên cứu toàn diện về việc gia nhập CISG.
- ❖ Tháng 3/2012: lấy ý kiến doanh nghiệp, luật sư, chuyên gia và đại diện các hiệp hội, ngành hàng về việc gia nhập (thông qua VCCI)
- ❖ Tháng 8/2012: Lấy ý kiến các cơ quan liên quan (Bộ Ngoại giao, Tòa án NDTC, Bộ Giao thông vận tải, VCCI, VIAC)
- ❖ Tháng 12/2012: Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ kết quả nghiên cứu khả năng gia nhập CƯ Viên 1980
- ❖ Tháng 1/2013: Chính phủ có công văn gửi Bộ Công Thương đồng ý chủ trương VN gia nhập Công ước Viên 1980
- ❖ Tháng 1/2014: Đoàn công tác của Việt Nam làm việc với Ban thư ký UNCITRAL tìm hiểu trình tự, thủ tục gia nhập, các hỗ trợ kỹ thuật, các khuyến nghị và kinh nghiệm.
- ❖ Hiện nay: Bộ Công Thương đang hoàn chỉnh hồ sơ chuẩn bị trình Chính phủ về việc gia nhập,

C – Công Ước Của Liên Hợp Quốc Về Sử Dụng Chứng Từ Điện Tử Trong Hợp Đồng Quốc Tế (1)

Các văn kiện liên quan đến thương mại điện tử do UNCITRAL ban hành:

Legislative guides and recommendations

Recommendations to Governments and international organizations concerning the legal value of computer records (1985)

Model laws

- UNCITRAL Model Law on Electronic Signatures (2001)
- UNCITRAL Model Law on Electronic Commerce (1996)

Explanatory texts

Promoting confidence in electronic commerce: legal issues on international use of electronic authentication and signature methods (2007)

United Nations Convention on the Use of Electronic Communications in International Contracts (New York, 2005)

(Công ước về sử dụng giao dịch điện tử trong hợp đồng quốc tế)

C – Công Ước Của Liên Hợp Quốc Về Sử Dụng Chứng Từ Điện Tử Trong Hợp Đồng Quốc Tế (2)

❖ Tên gọi: United Nations Convention on the Use of Electronic Communications in International Contracts (New York, 2005)

❖ Ngày thông qua : ngày 23 tháng 11 năm 2005

❖ Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 01 tháng 3 năm 2013

❖ Mục đích:

Tạo thuận lợi cho việc sử dụng các giao dịch điện tử trong thương mại quốc tế bằng cách đảm bảo rằng hợp đồng ký kết và các giao dịch khác được trao đổi thông qua phương thức điện tử sẽ có hiệu lực thực thi tương đương với phương thức giao dịch trên giấy truyền thống.

❖ Đề ngỏ cho tất cả các bên tham gia ký kết.



D - Các vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình gia nhập Công ước của Liên Hợp Quốc về Sử Dụng Chứng Từ Điện Tử Trong Hợp Đồng Quốc Tế (1)

❖ Đánh giá khả năng tham gia Công ước

- Lợi ích đối với hệ thống pháp luật Việt Nam, đối với doanh nghiệp Việt Nam
- Khó khăn, thách thức
- Sự phù hợp với quy định pháp luật trong nước

❖ Điều kiện và thủ tục gia nhập Công ước

- Thủ tục gia nhập theo quy định pháp luật Việt Nam: Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005 (Điều 49 – 53)
- Thủ tục gia nhập theo quy định của UNCITRAL : Chương IV Công ước về sử dụng giao dịch điện tử trong hợp đồng quốc tế

❖ Yêu cầu sau khi gia nhập Công ước

- Có điều chỉnh nào đối với hệ thống pháp luật trong nước hay không?
 - Có nghĩa vụ nào không?
- 

D - Các vấn đề đặt ra cho Việt Nam trong quá trình gia nhập Công ước của Liên Hợp Quốc về Sử Dụng Chứng Từ Điện Tử Trong Hợp Đồng Quốc Tế (2)

❖ Vấn đề bảo lưu

Điều 22 không cho phép có bất kỳ bảo lưu nào đối với Công ước này

❖ Quyền đưa ra tuyên bố không chịu sự ràng buộc của một số quy định

Điều 21 cho phép các nước thành viên được quyền đưa ra các tuyên bố (bằng văn bản) để loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của Công ước một số vấn đề (từ điều 17 – đến điều 21).

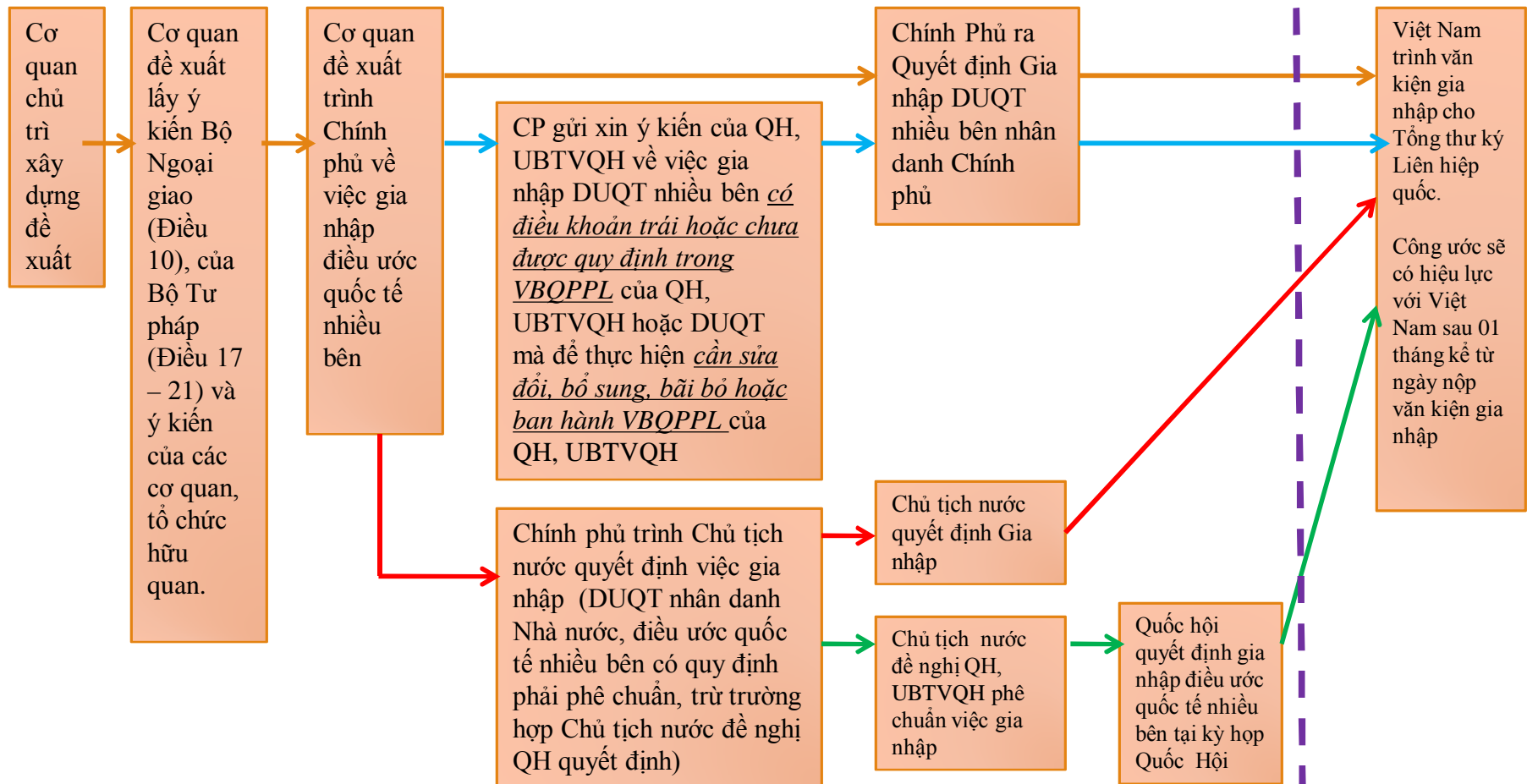
❖ Mọi quan hệ với các công ước quốc tế khác

- Là công cụ bổ sung cho các công ước khác của LHQ về TMQT (Đ 20.1)
- Quốc gia có quyền tuyên bố không áp dụng Công ước này đối với giao dịch điện tử trong hợp đồng mà được điều chỉnh bởi Công ước khác.

Sơ đồ quy trình gia nhập

Theo quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế năm 2005

Theo quy định của UNCITRAL



XIN CẢM ƠN



XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng,

Tòa tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)

